TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày: 21/10/2019

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Văn Phương
2. Ông: Hà Xuân Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S ; Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, TP. H; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 5 Quang Tr, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc H – Phó phòng giao dịch Bắc Lý - Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: TDP 13, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 21/01/2016 Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã ký với ông Phan Thanh K Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông K tại thời điểm ký kết (ông K làm việc tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Song Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là:

20.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng; lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 30%/năm. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông K đã thực hiện được 1 phần nghĩa vụ. Đến ngày 31/12/2017 đến kỳ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Phan Thanh K không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 02/01/2018 toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Phan Thanh K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ, để nợ quá hạn dây dưa kéo dài cố tình trốn tránh nghĩa vụ, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 21/10/2019 dư nợ còn lại là: 26.840.680đồng (nợ gốc: 14.711.885 đồng; nợ lãi quá hạn: 12.128.795đ)

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, Ngân hàng TMCP S yêu cầu: ông Phan Thanh K thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 26.840.680 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 22/10/2019 cho đến ngày ông K thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản), hiện nay theo cung cấp của nguyên đơn tại Công văn số 01/2019/CV-CNQB có nội dung ông K đã chấm dứt công việc tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Song Th từ tháng 4/2017 (có xác nhận của giám đốc Công ty). Toà án đã niêm yết các quyết định và giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại địa chỉ cư trú của bị đơn theo khai báo trong Hợp đồng, nhưng anh K không có mặt nên không có ý kiến. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và anh Phan Thanh K là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và nơi có địa chỉ thường trú cũng là nơi công tác của bị đơn tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS

[1.2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đến Tòa án làm bản tự khai. Sau đó, Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt

còn anh K vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân tối cao quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung...".* Như vậy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và anh K đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú cũng như địa chỉ Công ty nơi làm việc của anh K và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh K theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó, ngày 09/10/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 119/2019/QĐST- DS ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ông Phan Thanh K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/10/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Khánh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2016, ông Phan Thanh K đã ký với Phòng giao dịch Bắc Lý - Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Quảng Bình hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với tổng số tiền cho vay là: 20.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng; lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 30%/năm. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2]. Về nợ gốc: Yêu cầu của Ngân hàng buộc ông K trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 14.711.885 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào Hợp đồng, lời khai của nguyên đơn và theo bảng Sao kê tính lãi khoản vay do Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Quảng Bình cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 02/01/2018 đã để phát sinh nợ quá hạn. Cụ thể, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền từ 29/02/2016 đến 28/02/2018 là 27.390.00.000 đồng. Và đồng thời trong quá trình từ ngày kích hoạt sử dụng thẻ ông đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.760.000 đồng. Sau đó, đến ngày 31/12/2017 ông không trả và số dư cuối kỳ còn lại là 14.711.885 đồng Ngân hàng

đã nhắc nhở, làm việc nhiều lần nhưng ông không có thiện chí trả nợ. Hiện nay ông K cũng không còn làm việc tại Công Ty TNHH thương mại dịch vụ Song Th nên không còn khả năng trả nợ. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên là có căn cứ, do ông K đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc.

[2.3] Về tiền lãi: Theo hợp đồng thỏa thuận, ông K phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi trong hạn nhưng ông không thực hiện nên Ngân hàng thông báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ số tiền nợ còn lại thành nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng với mức lãi suất được tính theo từng thời kỳ, lãi suất áp dụng trong trường hợp này là 2,5%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 21/10/2019 với số tiền là 12.128.795 đồng, theo bảng kê của Ngân hàng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Như vậy, Số tiền cần buộc ông Phan Thanh K trả cho nguyên đơn là: 26.840.680 đồng và yêu cầu ông tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 401, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1.1. Buộc ông Phan Thanh K phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 21/10/2019 là: 26.840.680 đồng (trong đó dư nợ gốc: 14.711.885 đồng, nợ lãi là: 12.128.795 đồng).

1.2. Từ ngày 22/10/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Phan Thanh K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Phan Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.342.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 581.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005301 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*